**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỢNG KỲ**

**Ma trận đề kiểm tra môn Lịch sử & Địa lí cuối học kì I - Lớp 4**

**Năm học 2022- 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,** **kĩ năng**  | **Số câu và số điểm** | **Mức 1**  | **Mức 2**  | **Mức 3**  | **Mức 4** | **Tổng**  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1.Buổi đầu dựng nước và giữ nước** | **Số câu** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Số điểm** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Câu số** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **2.Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập** | **Số câu** | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 2 |  |
| **Số điểm** | 0,5 |  |  |  | 1,0 |  |  |  | 1,5 |  |
| **Câu số** | 2 |  |  |  | 5 |  |  |  | 2,5 |  |
| **3.Nước Đại Việt thời Lý** | **Số câu** |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 |
| **Số điểm** |  |  | 0,5 |  |  | 1,0 |  |  | 0,5 | 1,0 |
| **Câu số** |  |  | 3 |  |  | 10/a |  |  | 3   | 10a |
| **4.Nước Đại Việt thời Trần** | **Số câu** |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| **Số điểm** |  |  | 0,5 |  |  |  |  | 0,5 |  | 0,5 |
| **Câu số** |  |  | 4 |  |  |  |  | 10/b |  | 10b |
| **5.Đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn** | **Số câu** |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Số điểm** |  |  | 0,5 |  |  |  |  |  | 0,5 |  |
| **Câu số** |  |  | 6 |  |  |  |  |  | 6 |  |
| **6. Trung du. Đồng bằng Bắc Bộ** | **Số câu** |  |  | 2 |  |  |  |  | 1 | 3 | 1 |
| **Số điểm** |  |  | 1,5 |  |  |  |  | 2 | 1,5 | 2 |
| **Câu số** |  |  | 7,9 |  |  |  |  | 11 | 7,9 | 11 |
| * 1. **TP Đà Lạt**
 | **Số câu** |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **Số điểm** |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  | 1 |  |
| **Câu số** |  |  |  |  | 8 |  |  |  | 8 |  |
| **Tổng** | **Số câu** | **3** |  | **5** |  |  | **1** |  | **2** | **9** | **2** |
| **Số điểm** | **1,5** |  | **3** |  | **2** | **1** |  | **2,5** | **6,5** | **3,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỢNG KỲ**Họ và tên : ……………………………..Lớp: 4……….. |  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I** **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ - LỚP 4****NĂM HỌC : 2022- 2023** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời phê của giáo viên** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM : *Khoanh vào trước ý trả lời đúng nhất.***

**Câu 1***(1điểm):*Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?

 A. Năm 700 trư..ớc Công nguyên C. Năm 179 trước Công nguyên

 B. Năm 218 trước Công nguyên D. Năm 938 sau Công nguyên

**Câu 2***(0,5 điểm)*: Ngô Quyền đánh tan quân xâm lược Nam Hán vào năm nào?

 A. 40. B. 179. C. 938. D. 968.

**Câu 3***(0,5điểm)*:Vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La năm nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Năm 938 | B. Năm 981 | C. Năm 1010 | D. Năm 1076 |

**Câu 4**(*0,5 điểm)*: Nhà Trần đã lập ra “*Hà đê sứ”* để làm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để chống lũ lụt. | B. Để trông coi việc đắp đê và bảo vệ đê. |
| C. Để chống hạn hán. | D. Để tuyển mộ người đi khẩn hoang. |

**Câu 5***(1điểm):* Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, tướng sĩ, bô lão và các binh sĩ đều có hành động quyết tâm chống quân xâm lược. Em hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B cho thích hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| 1. Bô lão |  | a. thích vào tay hai chữ “ Sát Thát” |
| 2. Trần Hưng Đạo |  | b. viết “Hịch tướng sĩ” |
| 3. Binh sĩ |  | c. họp ở điện Diên Hồng |

**Câu 6** (0.5điểm): Một số dân tộc ít người chủ yếu sống ở Hoàng Liên Sơn:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chăm, Khơ-me, Ê-đê. | B. Dao, Mông, Thái |
| C. Dao, Thái, Ba-na | D. Mông, Tày, Nùng |

**Câu 7**(*1điểm)*:Trung du Bắc Bộ là vùng:

 A. Có thế mạnh về đánh cá.

 B. Có diện tích trồng cà phê lớn nhất nước ta.

 C. Có thế mạnh về trồng chè và cây ăn quả.

 D. Có thế mạnh về khai thác khoáng sản.

**Câu 8***(1 điểm)*: Thành phố nằm trên cao nguyên Lâm Viên, khí hậu quanh năm mát mẻ, có rừng thông, có nhiều hoa quả và rau xanh là:

 A.Thành phố Cần Thơ B. Thành phố Đà Lạt C. Thành phố Nha Trang

**Câu 9***(0,5điểm)*: Đồng bằng Bắc Bộ được bồi đắp bởi phù sa của :

A. Sông Hồng và Sông Đáy

B. Sông Hồng và Sông Đà

C. Sông Hồng và Sông Thái Bình

 D. Sông Đà và sông Thái Bình

**Câu 10***(1,5điểm)* :

a. Vì sao Lí Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô? *(1 điểm)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b. Vua Trần cho đặt chuông lớn ở thềm cung điện để làm gì? *(0,5 điểm)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 11**: (*2 điểm)*

a. Nêu đặc điểm địa hình của đồng bằng Bắc Bộ? (*1 điểm)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

b. Hải Dương quê em thuộc vùng nào đã học? Ở đó có những nghề thủ công truyền thống nào? (*1 điểm)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỢNG KỲ**

**BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 4**

Năm học 2022- 2023

**A. LỊCH SỬ *( 5 điểm )***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A | 1 điểm |
| **Câu 2** | C | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | C | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | B | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | 1- c; 2- b; 3- a | 1 điểm |
| **Câu 6** | B | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | C | 1 điểm |
| **Câu 8** | B | 1 điểm |
| **Câu 9** | C | 0,5 điểm |

**Câu 10** :

a. Học sinh trả lời đúng được 1 điểm

Vì Đại La là vùng đất trung tâm của đất nước, đất đai bằng phẳng, màu mỡ, dân cư không khổ vì ngập lụt.

b. HS trả lời đúng được 0,5 điểm

Nhà Trần cho đặt chuông lớn ở thềm cung điện để dân đến đánh khi có điều gì cần xin, hoặc bi oan ức.

**Câu 11**(*2 điểm)*:

a. Học sinh trả lời đúng được 1 điểm

Đặc điểm của ĐBBB: ĐBBB có dạng hình tam giác, với đỉnh Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển, ĐB có bề mặt khá bằng phẳng, nhiều sông ngòi bồi đắp, ven sông có đê để ngăn lũ.

b. HS trả lời đúng được 1 điểm

 Hải Dương nằm ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ở Hải Dương có nghề thủ công truyền thống: làm bánh gai, làm bánh đậu xanh, thêu ren, làm gốm sứ,…